

Bản án số: 10/2021/HSST
Ngày: 26/03/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thụ

Bà Nguyễn Thị Tích

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thọ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST - HS ngày 23/02/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Quốc Q;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Thôn X, xã D, huyện Thanh Oai, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Họ tên bố: Đoàn Quốc P, đã chết; Họ tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm: 1933; Gia đình bị cáo có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 4, Vợ: Lê Thị Thu H, Sinh năm: 1984; Có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Tại phiên tòa có mặt

2. Họ và tên: **Trương Văn L;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện Thanh Oai, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Họ tên bố: Trương Văn M, đã chết; Họ tên mẹ: Hoàng Thị L, sinh năm: 1964; Gia đình bị cáo có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T, Sinh năm: 1973; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2020 đến ngày 21/11/2020. Hiện đang được tại ngoại tại xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai, Hà Nội. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 164 ngày 21 tháng 11 năm 2020 của cơ quan Cảnh sát

điều tra - Công an huyện Thanh Oai, TP Hà Nội. Tại phiên tòa có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn Lợi: Bà Đinh Thị Thanh Hương – Trợ giúp viên Pháp lý. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội. tại phiên tòa có mặt.

Người bị hại: Anh Lê Hồng P, sinh năm 1960

Trú tại: Số 16, ngõ 114, đường T, phường L, quận Hà đông, Hà Nội.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn N, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn N, xã D, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Quốc Q sinh năm 1974, trú tại thôn X, xã D huyện Thanh Oai, Hà Nội và Trương Văn L sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã D, huyện Thanh Oai, Hà Nội biết gia đình ông Lê Hồng P sinh năm 1960 ở cùng thôn với Q thường xuyên vắng nhà và có bộ đồ thờ bằng đồng nên khoảng đầu tháng 11/2020, Đoàn Quốc Q rủ Trương Văn L đi trộm cắp đồ thờ nhà ông P để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 01 giờ ngày 10/11/2020, Q và L đem theo 01 chiếc xà cày đi bộ đến nhà ông P để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông P, Q và L trèo qua tường rào, dùng xà cày cạy cửa nhà ông P. Sau khi vào được trong nhà, Q và L lấy được 01 bộ đỉnh bằng đồng, 02 cây nến bằng đồng, 02 con hạc bằng đồng, 03 đài đựng nước bằng đồng để ở trên bàn thờ cho vào bao tải rồi mang về nhà Q, sau đó các đối tượng tiếp tục mang các tài sản trộm cắp này về nhà L cất giấu. Đến khoảng 4 giờ cùng ngày, Q và L đi đến ngã tư V, xã D, huyện Thanh Oai, Hà Nội thuê taxi của Trần Ngọc C sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã D đi lên tỉnh Lào Cai với giá 3.5000.000 đồng, đem theo số tài sản trộm cắp được lên tỉnh Lào Cai để bán nhưng không bán được, Q, L lại đi taxi về. Do không có tiền để trả tiền đi taxi nên Q, L đã lấy 01 đài đựng nước bằng đồng trong bộ đồ thờ với mục đích để đem rao bán, số tài sản còn lại để trên xe taxi của C hẹn sẽ trả tiền taxi và lấy lại tài sản sau, C đồng ý.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/11/2020, L đem theo 01 đài đựng nước bằng đồng đến bán tại cửa hàng mua bán sắt vụn của chị Nguyễn Thị T sinh năm 1988 ở thôn N, xã C, huyện Thanh Oai, Hà Nội. Sau khi xem, Thảo liên lạc bán cho Trần Văn C sinh năm 1972, trú tại thôn C, xã H nhưng C không mua và giới thiệu anh Lê Văn N sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã P, huyện Thanh Oai, Hà Nội đến cửa hàng của chị T. Một lúc sau anh N đến cửa hàng của chị T xem chiếc đài đựng nước bằng

đồng do L mang bán nhưng do không đủ bộ nên anh N không mua. Sau đó L gọi điện cho C chở số đồ thờ còn lại đến cửa hàng chị T. Tại đây, sau khi anh N xem xong toàn bộ số đồ thờ thì chị T đã mua của Lợi 01 bộ đỉnh bằng đồng, 02 cây nến bằng đồng, 03 đài đựng nước bằng đồng với giá 6.000.000 đồng, rồi bán lại cho anh N bộ đồ thờ này với giá 7.200.000 đồng. Còn 02 con hạc bằng đồng mới T không mua nên L tiếp tục gửi 02 con hạc này trong xe taxi của C, rồi đem về vườn nhà C cất giữ. L đã thanh toán tiền đi taxi cho C là 3.500.000 đồng, còn 2.500.000 đồng L cùng Q tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 11/11/2020, gia đình ông P phát hiện bị mất trộm tài sản và có đơn trình báo Công an xã Xuân Dương. Cùng ngày Q đến Công an xã Xuân Dương đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân. Đến 09 giờ ngày 12/11/2020, Công an xã Xuân Dương bàn giao toàn bộ hồ sơ cho cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Oai để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra ngày 12/11/2020, Trương Văn L đến Công an huyện Thanh Oai đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân.

Tang vật tài sản thu giữ:

- 01 đỉnh đồng thờ màu đồng xám gồm 03 phần, chiều cao tổng thể 50cm bằng đồng, nắp đỉnh hình chỏm cầu, thân đỉnh có miệng hình tròn đường kính 23cm, thân phình có 02 tai đúc liền đặt trên ba chân đỉnh, phần đế rời hình tròn, đường kính 21,5cm có ba chân;

- 02 chân nến đồng thờ màu đồng xám, tương tự nhau về kiểu dáng và kích thước, cao 43cm, gồm 04 phần, từ trên xuống dưới hình con tiện, phần hai là đĩa hình tròn đường kính 27cm, phần bốn hình chóp nón, các phần liên kết bằng ren xoắn;

- 03 đài đồng thờ màu đồng xám, tương tự nhau kiểu dáng và kích thước, cao 20cm, gồm 02 phần nắp và thân đường kính 8,5cm;

- 02 con hạc bằng đồng cao 66cm.

Tại công văn số 3318/SVHTT - DSVH ngày 25/11/2020 của Sở văn hóa và thể thao UBND thành phố Hà Nội kết luận:

Về niên đại: - Bộ đồ thờ gồm 01 đỉnh, đôi chân nến và 03 đài thờ chất liệu đồng, màu đồng xám có niên đại đầu thế kỷ 20 là cổ vật;

- Đôi hạc thờ chất liệu đồng, màu đồng sáng là đồ mỹ nghệ mới chế tác, không phải cổ vật.

Về giá trị kinh tế của hiện vật tại thời điểm ngày 10/11/2020: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, Sở văn hóa và thể thao chỉ tổ chức giám định niên đại của di vật, cổ vật. Việc định giá tài sản nói chung; di vật, cổ vật nói riêng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở văn hóa và thể thao.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/ KL- HĐĐGTS ngày 21/01/2021 của hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Oai kết luận:

- 01 lư hương bằng đồng kích thước cao tổng thể 50cm, đường kính miệng

23cm, mặt nắp có chỗ thủng hình chữ nhật kích thước 3,5cm x 2cm;

- 02 cây nền bằng đồng, tương tự nhau về kiểu dáng và kích thước cao 43cm, đường kính đĩa 27cm;

- 03 đài đựng chén nước bằng đồng, tương tự nhau về kiểu dáng và kích thước cao 20cm, đường kính miệng 8,5cm;

Có giá trị: 11.500.000 đồng

- 02 con hạc bằng đồng cao 66cm, có giá trị 4.000.000 đồng

Tổng giá trị tài sản yêu cầu định giá: 15.500.000 đồng (*Mười lăm triệu năm trăm ngàn đồng*).

Đối với Trần Ngọc C là người lái xe taxi chở Đoàn Quốc Q, Trương Văn Lợi đem số tài sản do Q, L trộm cắp được đi lên tỉnh Lào Cai để tiêu thụ nhưng không tiêu thụ được và cho các bị cáo gửi số tài sản trộm cắp này. Quá trình điều tra xác định C không biết các tài sản này do Q, L phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị T, anh Lê Văn N, anh Trần Văn C là những người có liên quan đến việc chị T mua của Trương Văn L số tài sản trộm cắp gồm 01 bộ đỉnh bằng đồng, 02 cây nền bằng đồng, 03 đài bằng đồng với giá 6.000.000 đồng và sau đó bán cho anh Lê Văn N với giá 7.200.000 đồng. Quá trình điều tra xác định T, N, C không biết các tài sản này do L phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xem xét xử lý là có căn cứ.

Trương Văn L khai nhận: Trên đường Q, L đem đồ thờ trộm cắp được của nhà ông Lê Hồng P từ nhà Q đến nhà L cất giấu, L đã vứt chiếc xà cày dùng để cạy cửa của nhà ông P ở đoạn đường đồng nhưng do trời tối L không biết vứt cụ thể ở vị trí nào nên không có đủ tài liệu, căn cứ để tiến hành truy tìm chiếc xà cày này.

Đối với việc các đối tượng dùng xà cày cạy cửa làm bung khóa cửa nhà ông Lê Hồng P để trộm cắp tài sản. Ông P trình bày đã lắp lại khóa và sử dụng bình thường, không bị thiệt hại nên không đề cập xem xét xử lý.

Quá trình điều tra xác định ông Lê Hồng P là chủ sở hữu hợp pháp của 01 bộ đỉnh bằng đồng, 02 cây nền bằng đồng, 02 con hạc bằng đồng, 03 đài đựng nước bằng đồng nên ngày 23/11/2020, cơ quan điều tra tiến hành trao trả các tài sản trên cho ông P là có căn cứ. Ông P đã nhận lại và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn N yêu cầu Đoàn Quốc Q, Trương Văn L phải bồi thường cho anh N số tiền bỏ ra để mua bộ đồ thờ là 7.200.000 đồng.

Cáo trạng số 05/CT - VKS ngày 22 tháng 02 năm 2020. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai truy tố bị cáo Đoàn Quốc Q và Trương Văn L có lý lịch nêu trên về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung phản ánh của bản cáo trạng; Ăn năn hối cải, xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn quốc Q từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn L từ 9 - 12 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự:

1. Người bị hại: Anh Lê Hồng P đã nhận lại tài sản, Không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

2. Buộc bị cáo Đoàn Quốc Q và Trương Văn L. Mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng để trả cho anh Lê Văn N.

Buộc chị Nguyễn Thị T phải trả lại cho anh Lê Văn N số tiền 1.200.000 đồng tiền lời bất chính.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn L: Trợ giúp viên pháp lý bà Đinh Thị Thanh Hương có quan điểm: Bị cáo Trương Văn L là người khuyết tật, quá trình khai báo tỏ ra ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 cho bị cáo Lợi được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất. Cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 10/11/2020, lợi dụng sự sơ hở của gia đình ông Lê Hồng P ở thôn X, xã D, huyện Thanh Oai không có ai ở nhà. Đoàn Quốc Q và Trương Văn L đã lén lút trộm cắp được của nhà ông P 01 bộ đỉnh, 02 cây nén, 02 con hạc và 03 đài đựng chén nước đều bằng đồng có tổng giá trị là 15.500.000 đồng.

Đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Quốc Q và Trương Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” Căn cứ theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Gây mất trật tự tại địa phương. Bởi vậy cần có mức hình phạt nhất định để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án;

Bị Cáo Đoàn Quốc Q là người khởi xướng việc đi trộm cắp. Vì vậy trong vụ án này bị cáo Q có vai trò đầu.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo bởi lẽ:

Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đã tự nguyện ra đầu thú.

Đây là tình tiết giảm nhẹ: Theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình

sự, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo Đoàn Quốc Q là con liệt sĩ. Đây là tình tiết giảm nhẹ: Theo điểm x, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo L có thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người khuyết tật.

Đây là tình tiết giảm nhẹ: Theo điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

[2.1]. Người bị hại: Anh Lê Hồng P đã nhận lại tài sản, Không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

[2.2]. Buộc bị cáo Đoàn Quốc Q và Trương Văn L. Mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng để trả cho anh Lê Văn N.

Buộc chị Nguyễn Thị T phải trả lại cho anh Lê Văn N số tiền 1.200.000 đồng tiền lời bất chính.

[3] Vụ án trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đảm bảo tính hợp pháp của các quyết định tố tụng và đảm bảo đúng trình tự tố tụng.

[4] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các Bị cáo Đoàn Quốc Q, Trương Văn L phạm tội “**Trộm Cắp Tài sản**”

1- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173; điểm s,x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Các Điều 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Quốc Quân 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/11/2020.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn L 12 (mười hai) tháng tù. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo được hưởng án treo cho UBND xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai nơi bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ

02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự:

1. Người bị hại: Anh Lê Hồng P đã nhận lại tài sản, Không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

2. Buộc bị cáo Đoàn Quốc Q và bị cáo Trương Văn L. Mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng để trả cho anh Lê Văn N.

Buộc chị Nguyễn Thị T phải trả lại cho anh Lê Văn N số tiền 1.200.000 đồng tiền lời bất chính.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất không quá 10%/năm tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Bị cáo Đoàn Quốc Q và bị cáo Trương Văn L. mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự trong hình sự.

Chị Nguyễn Thị T nộp 300.000 đồng án phí dân sự trong hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các Bị cáo có mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt. Có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án. Hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày. Kể từ ngày nhận được bản án. Hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Bị cáo;
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
ThEm ph,n - Chñ to¹ phi^an
toạ

Nguyễn B. Thàng